TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 26-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

Ông Cầm Long Thiệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Sùng A K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/3/1993, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A N, sinh năm 1963 và bà Lý Thị V, sinh năm 1962; có vợ Mùa Thị D, sinh năm 1997 và 04 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2022, bị tạm giam từ ngày 18/02/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng A K:* Ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Mùa Thị D, sinh năm: 1997; địa chỉ: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 15/02/2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát hỗ trợ tư pháp về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ chủ trì phối hợp với Phòng PC04, Công an tỉnh Điện Biên và Công an huyện M, Công an xã N, huyện M đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên thì phát hiện 02 người đàn ông đang đứng cạnh 02 chiếc xe máy ở ven đường quốc lộ có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã tiến lại gần để kiểm tra, khi thấy Tổ công tác một người đàn ông đã lên xe máy bỏ chạy về hướng trung tâm huyện M, tổ công tác đã truy đuổi đến ngã ba huyện M nhưng không bắt giữ được đối tượng. Đồng thời, Tổ công tác đã giữ người đàn ông còn lại để kiểm tra, người đàn ông khai tên là Sùng A K. Qua kiểm tra Tổ công tác phát hiện và thu giữ tại vị trí trước mặt Sùng A K đang đứng 01 bao tải xác rắn màu trắng có chữ, bên trong có 1 ít thóc và 02 bánh màu vàng, có cùng kích thước 20x10x5 cm, mở bên trong mỗi bánh đều có 30 túi nilon, trong đó có 24 túi nilon màu xanh và 06 túi nilon màu hồng, miệng tất cả các túi đều có nẹp bấm cố định, mở bên trong tất cả các túi đều có các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp và 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng, mở bên trong có 03 túi nilon, trong đó có 02 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng, mở bên trong tất cả các túi đều chứa các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã kiểm tra chiếc xe máy của Sùng A K nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Sau đó, Tổ công tác đã đưa Sùng A K cùng toàn bộ vật chứng thu giữ của K về UBND xã N, huyện M và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng A K theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Kết luận giám định số 339/KL-KTHS ngày 26/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A K là 1.002,7 gam.

- 63 (Sáu mươi ba) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A K gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A K về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Sùng A K tù chung thân.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 974,35 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy xe số: 27008976. Biển kiểm soát 27B2-205.67 mang tên Sùng A K; 01 bao tải xác rắn màu trắng, đựng 07 kg thóc.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-205.67 đã thu giữ của Sùng A K; 01 điện thoại loại bàn phím bấm màu xanh, nhãn hiệu NOKIA;

+ Trả lại cho bị cáo Sùng A K: 01 Căn cước công dân số: 011093000959 cấp ngày 08/4/2021 mang tên Sùng A K.

+ Trả lại cho Chị Mùa Thị D: 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-205.67 đã thu giữ của Sùng A K.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A K.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A K là ông Nguyễn Trần D nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A K về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mùa Thị D trình bày: Do chiếc xe máy đã bị Cơ quan Công an thu giữ của Sùng A K là tài sản chung của vợ chồng chị D và bị cáo K nên chị D có nguyện vọng muốn xin lại toàn bộ xe máy để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Sùng A K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đã phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào ngày 15/02/2022 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ

sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng của vụ án, bị cáo Sùng A K đã khai rằng:

Sáng ngày 12/02/2022, Sùng A K đi xe máy xuống Trung tâm xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên để mua thức ăn cho gia đình, khi đến khu vực bản N, xã N thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái tên là L, khoảng 40 tuổi, L đi cùng một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ, khoảng 30 tuổi, khi gặp L hỏi K có hồng phiến bán không bạn của L muốn mua, để tránh bị phát hiện L rủ K và bạn của L đi vào trong rừng để bàn bạc, tại đây K và bạn của L đã trao đổi thống nhất giá 40 triệu đồng/01 bánh hồng phiến, bạn của L nhất trí mua và nói phải có 02 bánh hồng phiến trở lên, cả hai cùng cho nhau số điện thoại liên lạc, L đứng gần đó cũng nghe thấy. Thống nhất xong K đi về nhà đến khoảng 20 giờ ngày 14/02/2022, K một mình đi xe máy đến khu vực mốc 81 biên giới Việt Nam - Lào rồi để xe máy lại và tiếp tục đi bộ khoảng 01 giờ đồng hồ thì đến khu vực lán ruộng gặp người đàn ông dân tộc Thái, quốc tịch Lào, tên là P (người quen của K) hỏi mua nợ 02 bánh hồng phiến với giá 15 triệu đồng/01 bánh, P nói mỗi bánh bên trong có 30 túi hồng phiến, khi nào bán xong mang tiền đến trả, P cho thêm K 03 túi hồng phiến, trong đó 02 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng, các túi đều có nẹp nhựa, toàn bộ số ma túy trên P để chung trong 01 túi nilon màu đen đưa cho K, K vận chuyển số ma túy đó về cất giấu trong rừng cách nhà K khoảng 01km, xong K gọi điện thông báo cho người mua ma túy biết. Sáng ngày 15/02/2022, người mua ma túy gọi điện thoại bảo K mang ma túy ra khu vực bản C, xã N, huyện M để trao đổi mua bán. K lấy 01 bao tải xác rắn màu xanh đựng khoảng 07kg thóc đặt lên giá chở hàng phía trước xe máy biển kiểm soát 27B2-205.67 của K và cầm theo 01 tờ giấy trắng đi đến khu vực rừng nơi cất giấu ma túy, lấy 02 bánh hồng phiến và dùng tờ giấy trắng bọc gói 03 túi hồng phiến lẻ ở ngoài rồi bỏ chung toàn bộ số ma túy vào trong bao thóc vận chuyển đi đến khu vực bản C, xã N thì gặp người mua ma túy đi xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu vàng, không rõ biển kiểm soát đã đợi sẵn ở đường. K dừng xe lấy bao thóc đựng ma túy đặt xuống đất, người mua ma túy yêu cầu kiểm tra và đi lấy 01 bao tải xác rắn màu trắng đến đổ bao thóc màu xanh đựng ma túy của K sang bao tải xác rắn màu trắng để xem có ma túy ở trong hay không, khi kiểm tra xong thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Sùng A K, thu giữ vật chứng là 1.002,7 gam Methamphetamine. Lợi dụng sơ hở người mua ma túy điều khiển xe máy chạy trốn, lực lượng chức năng đã truy đuổi nhưng không bắt được.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bởi vậy bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định.

[2] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:

Như chúng ta đều biết ma túy nói chung và Methamphetamine nói riêng là một loại độc dược có nguy hại tới nhiều mặt của đời sống đối với con người, ma túy đã trở thành hiểm họa của cả loài người. Vì vậy cả thế giới đã chung tay

chống lại các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, ma tuý còn là một trong những nguyên nhân làm gia tăng căn bệnh xã hội phát triển và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm. Trong những năm gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng và còn diễn biến phức tạp tại tỉnh Điện Biên. Tại phiên tòa bị cáo Sùng A K khai rằng biết rõ tác hại của ma túy tới đời sống, sức khỏe của con người và biết rõ pháp luật trừng trị rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm về ma túy, nhưng do hám lời nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 1.002,7 gam Methamphetamine, hành vi này của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện M nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bởi vậy tại phiên tòa bị cáo Sùng A K bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận bị cáo đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đối với bị cáo Sùng A K như đã phân tích ở trên là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Sùng A K tù chung thân.

- Không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 974,35 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy xe số: 27008976. Biển kiểm soát 27B2-205.67 mang tên Sùng A K; 01 bao tải xác rắn màu trắng, đựng 07 kg thóc.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-205.67 đã thu giữ của Sùng A K; 01 điện thoại loại bàn phím bấm màu xanh, nhãn hiệu NOKIA;

+ Trả lại cho bị cáo Sùng A K: 01 Căn cước công dân số: 011093000959 cấp ngày 08/4/2021 mang tên Sùng A K.

+ Trả lại cho Chị Mùa Thị D: 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-205.67 đã thu giữ của Sùng A K.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A K.

Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, luật sư Nguyễn Trần D là người bào chữa cho bị cáo đã phân tích tính chất của vụ án, nhân thân bị cáo, nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo Sùng A K là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về phần hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi, mặc dù bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song khối lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán là 1.002,7 gam Methamphetamine là đặc biệt lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mùa Thị D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại toàn bộ chiếc xe máy do Cơ quan Công an đã thu giữ của Sùng A K để làm phương tiện đi lại là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ bị cáo đã dùng chiếc xe máy vào việc phạm tội, lẽ ra phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Nhưng căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 213, 218, 219 Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-205.67 và trả lại cho chị Mùa Thị D: 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-205.67 đã thu giữ của Sùng A K là phù hợp với các quyđịnh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại bút lục số 55 hồ sơ vụ án về việc xác minh tài sản của gia đình bị cáo và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không

có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Công an huyện M, Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 213, 218, 219 Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Số ma túy 1002,7 gam Methamphetamine là vật chứng, nhưng do Nhà nước cấm lưu hành nên giao Cơ quan thi hành án Dân sự tiêu hủy theo quy định được trừ đi số đã lấy mẫu giám định không hoàn lại.

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy xe số: 27008976. Biển kiểm soát 27B2-205.67 mang tên Sùng A K không có giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

- 01 bao tải xác rắn màu trắng, đựng 07 kg thóc hết giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, bị cáo Sùng A K dùng vào việc phạm tội, lẽ ra phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước, nhưng căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 213, 218, 219 Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-205.67. Trả lại cho Chị Mùa Thị D: 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-205.67 đã thu giữ của Sùng A K là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- 01 chiếc điện thoại loại bàn phím bấm màu xanh, nhãn hiệu NOKIACơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 Căn cước công dân số: 011093000959 cấp ngày 08/4/2021 mang tên Sùng A K cần trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Sùng A K là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, được UBND xã N, huyện M chứng nhận hộ nghèo số 461 ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại bút lục số 56 hồ sơ vụ án, do vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A K.

[8] Về các vấn đề khác: Theo lời khai của bị cáo Sùng A K, người bán ma túy cho bị cáo là P, người quốc tịch Lào và người đàn ông dân tộc Thái tên là L và người bạn của L đặt mua ma túy của bị cáo K. Do không rõ nhân thân lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A K (tên gọi khác: Không) phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A K tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/02/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 213, 218, 219 Bộ luật Dân sự năm 2015:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 974,35 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định;

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy xe số: 27008976. Biển kiểm soát 27B2-205.67 mang tên Sùng A K.

- 01 bao tải xác rắn màu trắng, đựng 07kg thóc.

**** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:***

- 01 chiếc điện thoại loại bàn phím màu xanh, nhãn hiệu NOKIA, đã cũ qua sử dụng thu giữ của Sùng A K.

- 1/2 giá trị chiếc xe máy loại xe hai bánh, nhãn hiệu HONDA số loại: Wave RSX màu xanh, đen, biển kiểm soát 27B2-205.67, số khung: RLHJA3850MY706930, số máy: JA52E-0234361, dung tích xi lanh 109cm3 xe đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Sùng A K.

**** Trả lại cho chị Mùa Thị D***: 1/2 giá trị chiếc xe máy loại xe hai bánh, nhãn hiệu HONDA số loại: Wave RSX màu xanh, đen, biển kiểm soát 27B2-205.67, số khung: RLHJA3850MY706930, số máy: JA52E-0234361, dung tích xi lanh 109cm3 xe đã cũ, qua sử dụng thu giữ của Sùng A K.

**** Trả lại cho bị cáo Sùng A K:*** 01 Căn cước công dân số: 011093000959 cấp ngày 08/4/2021 mang tên Sùng A K.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 01/7/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A K.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2022).

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo Sùng A K;
- Người bào chữa ông Nguyễn Trần D;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Văn Nam